TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 165 /2021/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 19 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn"*. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Đỗ Thị Huyền Th- Sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 16, phường Bắc Lệnh, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Anh Vũ Hoàng A- Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Tả Phời, thành phố L, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Huyền Thvà anh Vũ Hoàng Ađăng ký kết hôn ngày 16 tháng 12 năm 2010 tại UBND phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi cọ, hai bên không còn thấy hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, mục đích sau hôn nhân không đạt được. Anh chị

sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay, chị Đỗ Thị Huyền Thchuyển về nhà mẹ đẻ sống còn anh Vũ Hoàng Avẫn sống tại nhà, trong thời gian sống ly thân anh chị không quan hệ với nhau về tình cảm lẫn kinh tế . Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Gia H - Sinh ngày 05/8/2012 và cháu Vũ An Nh - Sinh ngày 01/5/2018. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị Đỗ Thị Huyền Thtrực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục 02 con chung cháu Vũ Gia H - Sinh ngày 05/8/2012 và cháu Vũ An Nh - Sinh ngày 01/5/2018 đến đủ 18 tuổi, anh Vũ Hoàng Acó trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu là 2.500.000 đồng / tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi các cháu đến đủ 18 tuổi.

Hiện nay chị Đỗ Thị Huyền Thlà cán bộ tại UBND phường Cốc Lếu, thành phố L thu nhập bình quân mỗi tháng là 7.000.000đồng/tháng. Anh Vũ Hoàng Alà cán bộ UBND xã H, thành phố L thu nhập trung bình hàng tháng là 7.000.000đ/tháng, ngoài ra còn kinh doanh bán, giao hàng tại phường N, thành phố L, mức thu nhập này khoảng 5.000.000 đồng/ tháng

[3] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Huyền Thvà anh Vũ Hoàng Acùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Gia H - Sinh ngày 05/8/2012 và cháu Vũ An Nh - Sinh ngày 01/5/2018 cho chị Đỗ Thị Huyền Thtrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Vũ Gia H và cháu Vũ An Nhiên khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Vũ Hoàng Acó trách nhiệm cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho mỗi cháu là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/ 1 tháng cho đến khi cháu Vũ Gia H -

Sinh ngày 05/8/2012 và cháu Vũ An Nh - Sinh ngày 01/5/2018 đủ 18 tuổi. Anh Vũ Hoàng Acó quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Thị Huyền Thvà anh Vũ Hoàng AmỗI người phải chịu 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000856 ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- UBND phường C
, TP. Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Dung